

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2021.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2566/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2637/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1985. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AB, xã ML, huyện PM, tỉnh BD.

2. Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H1, sinh năm: 1982. (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn AB, xã ML, huyện PM, tỉnh BD.

Chỗ ở hiện nay: Thôn VP, xã ML, huyện PM, tỉnh BD. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Ngọc H1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 04 tháng 01 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống, quan tâm chăm sóc với nhau từ năm 2018 đến nay. Chị Đặng Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Ngọc H1.

+ Về con chung: Có 04 người là Đặng Thị Tươi T, sinh ngày 14/10/2005; Đặng Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/4/2008; Đặng Hồng Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2013 và Đặng Ngọc Thùy T2, sinh ngày 03/11/2016. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 04 người con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Ngọc H1: Anh Đặng Ngọc H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn AB, xã ML, huyện PM, tỉnh BD nhưng chỗ ở hiện nay tại thôn VP, xã ML, huyện PM, tỉnh BD. Anh H1 biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải.

- Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Anh Đặng Ngọc H1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Đặng Ngọc H1.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao 04 người con chung là Đặng Thị Tươi T, sinh ngày 14/10/2005; Đặng Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/4/2008; Đặng Hồng Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2013 và Đặng Ngọc Thùy T2, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Đặng Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Đặng Ngọc H1 nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Đặng Ngọc H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Ngọc H1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BÐ vào ngày 04 tháng 01 năm 2005 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 02, quyển số 01 của UBND xã ML, huyện PM cấp cho Đặng Ngọc H1 và Đặng Thị H ngày 04/01/2005 (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do điều kiện nên vợ chồng sống xa

nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không quan tâm, chăm sóc với nhau từ năm 2018 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh H1, nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H1 vắng mặt. Điều này cho thấy anh H1 bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H1, chị H tại địa phương nơi anh H1, chị H cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Đặng Ngọc H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Thị H trình bày: giữa chị H và anh H1 có 04 người con chung là Đặng Thị Tươi T, sinh ngày 14/10/2005; Đặng Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/4/2008; Đặng Hồng Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2013 và Đặng Ngọc Thùy T2, sinh ngày 03/11/2016. Lời trình bày của chị H phù hợp với Giấy khai sinh số: 181, quyền số 01/2005 ngày 20/10/2005 của Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Đặng Thị Tươi T, sinh ngày 14/10/2005 (bản chứng thực); Giấy khai sinh số: 56, quyền số 01/2008 ngày 22/5/2008 của Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Đặng Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/4/2008 (bản chứng thực); Giấy khai sinh số: 133/2013, quyền số 01/2013 ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Đặng Hồng Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2013 (bản chứng thực); Giấy khai sinh số: 02 ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Đặng Ngọc Thùy T2, sinh ngày 03/11/2016 (bản chứng thực).

Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 04 người con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các cháu T, N, T1; phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao 04 người con chung là Đặng Thị Tươi T, Đặng Nguyễn Hoàng N, Đặng Hồng Cẩm T1, Đặng Ngọc Thùy T2 cho chị Hồng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh H1 không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H1 vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không

xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị H và anh H1 tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Đặng Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao 04 người con chung là Đặng Thị Tươi T, sinh ngày 14/10/2005; Đặng Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/4/2008; Đặng Hồng Cẩm T1, sinh ngày 16/9/2013 và Đặng Ngọc Thùy T2, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Đặng Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị H về việc không yêu cầu anh Đặng Ngọc H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh H1 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết chị H, anh H1 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Đặng Thị H và anh Đặng Ngọc H1 có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008273 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Ngọc H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã ML;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng